

trách địa bàn của Chi cục Kiểm lâm. Tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện các phương án, đề án trên. Cho Kiểm lâm địa bàn được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách mà Nhà nước đã ban hành. Ở những tỉnh có điều kiện, có thể có chế độ riêng khuyến khích Kiểm lâm về công tác tại địa bàn.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn các xã tổ chức việc xây dựng hương ước, quy ước bảo vệ rừng; thành lập các tổ chức quần chúng đủ mạnh để bảo vệ và phát triển rừng.

5. Cục trưởng Cục Kiểm lâm có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, tổng kết kinh nghiệm, báo cáo Bộ trưởng việc tổ chức thực hiện đưa kiểm lâm về phụ trách địa bàn của các Chi cục trong thời gian qua và giúp Bộ trưởng chuẩn bị Hội nghị Kiểm lâm địa bàn giới toàn quốc vào cuối năm 2003 nhằm tổng kết động viên khen thưởng kịp thời những cá nhân điển hình tiên tiến, phổ biến và nhân rộng những điển hình tiêu biểu đó trên phạm vi toàn quốc để thực hiện tốt quyết định của Bộ về việc đưa Kiểm lâm về phụ trách địa bàn./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn

Thứ trưởng

BÙI BÁ BÔNG

BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 155/2003/QĐ-BTC ngày 24/9/2003 về việc phát hành trái phiếu Chính phủ đợt I bằng ngoại tệ để đầu tư một số công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 25/CP ngày 05/4/1995 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 01/2000/NĐ-CP ngày 13/01/2000 của Chính phủ ban hành quy chế phát hành trái phiếu Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 182/2003/QĐ-TTg ngày 05/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ để đầu tư một số công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phát hành trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ đợt I với khối lượng là 100 triệu Đô la Mỹ (USD) để đầu tư xây dựng một số công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước.

Điều 2. Trái phiếu Chính phủ được phát hành và thanh toán bằng đô la Mỹ, dưới hình thức chứng chỉ hoặc ghi sổ.

Chứng chỉ trái phiếu bao gồm loại có ghi tên hoặc không ghi tên; in trước các loại mệnh giá: 500 USD, 1.000 USD, 5.000 USD, 10.000 USD.

Điều 3. Phương thức phát hành trái phiếu Chính phủ:

1. Bán lẻ trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội và Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh.

1.1. Đối tượng mua trái phiếu bao gồm các tổ chức, công dân Việt Nam; người Việt Nam định cư ở nước ngoài; người nước ngoài làm việc, cư trú ở Việt Nam; tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Trừ các đối tượng tham gia đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ qua Ngân hàng Nhà nước.

Các tổ chức của Việt Nam không được sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp để mua trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ.

1.2. Kỳ hạn trái phiếu: 5 năm.

1.3. Lãi suất trái phiếu: 3,5 %/năm, cố định cho cả kỳ hạn 5 năm, trả sau hàng năm.

1.4. Thời gian phát hành: Từ ngày 15 tháng 10 năm 2003 và kết thúc trước ngày 31 tháng 12 năm 2003.

2. Đấu thầu qua Ngân hàng Nhà nước:

2.1. Đối tượng được tham gia đấu thầu trái phiếu Chính phủ là các tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng tại Việt Nam; được phép kinh doanh ngoại hối và có tài khoản ngoại tệ mở tại Ngân hàng Nhà nước.

2.2. Kỳ hạn trái phiếu: 5 năm.

2.3. Lãi suất trái phiếu hình thành qua kết quả đấu thầu.

2.4. Thời gian phát hành: Từ ngày 10 tháng 10 năm 2003.

Điều 4. Nguyên tắc thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ:

4.1. Trái phiếu bán lẻ đến hạn (gốc, lãi) được thanh toán tại Kho bạc Nhà nước nơi phát hành. Trái phiếu đấu thầu qua Ngân hàng Nhà nước do Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước trung ương) thanh toán.

4.2. Tiền gốc trái phiếu được thanh toán một lần khi đến hạn.

4.3. Tiền lãi trái phiếu được thanh toán mỗi năm một lần.

4.4. Đến hạn thanh toán gốc hoặc lãi mà chủ sở hữu trái phiếu chưa đến thanh toán thì số tiền gốc hoặc lãi đó được bảo lưu để hoàn trả khi chủ sở hữu trái phiếu có nhu cầu thanh toán; không tính lãi nhập gốc và không tính lãi trong thời gian quá hạn thanh toán.

Điều 5. Chủ sở hữu trái phiếu Chính phủ có quyền và được hưởng các ưu đãi sau:

5.1. Được chuyển nhượng, tặng, để lại thừa kế hoặc sử dụng để cầm cố trong các quan hệ tín dụng.

5.2. Chủ sở hữu trái phiếu là cá nhân được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ lãi trái phiếu và được lưu ký trái phiếu miễn phí tại hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Điều 6. Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm:

6.1. Tổ chức thực hiện việc phát hành trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ theo các phương thức quy định tại Điều 3 Quyết định này.

6.2. Thực hiện báo cáo, hạch toán kế toán và quyết toán các khoản thu trái phiếu và thanh toán trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ theo chế độ quy định.

6.3. Quyết định thời điểm, khối lượng và lãi suất của từng phiên đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ qua

Ngân hàng Nhà nước trong phạm vi trần lãi suất do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cho từng thời kỳ.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định số 182/2003/QĐ-TTg ngày 05/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực.

Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Tài chính

NGUYỄN SINH HÙNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 156/2003/QĐ-BTC ngày 24/9/2003 về việc phát hành trái phiếu Chính phủ đợt I để đầu tư một số công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP